

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 06/2021/HS-PT

Ngày 04-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Long Kiêm

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Vi Thị T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Vi Thị T và Vi Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Vi Thị T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1964 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị (đã chết); có chồng là Vi Văn V (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 99/QĐ-XPHC ngày 14/9/2017 của Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bị cáo về hành vi hủy hoại tài sản(đã được xóa); bị tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến nay; có mặt.

2. Vi Văn T (tên gọi khác: C), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1991, tại xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn V (đã chết) và bà Vi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 99/QĐ-XPHC ngày 14/9/2017 của Công an huyện Chi Lăng, tỉnh

Lạng Sơn xử phạt hành chính bị cáo về hành vi hủy hoại tài sản(đã được xóa); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Vi Thị H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Văn M sinh năm 1977 – Là chồng của bà Vi Thị H(Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 9 năm 2020); có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông An Văn T, Luật sư Văn phòng luật sư Lạng Sơn PT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 114 có diện tích 371m<sup>2</sup> và thửa số 115 có diện tích 103m<sup>2</sup> cùng thuộc tờ bản đồ số 68, bản đồ địa chính xã T, huyện C lập năm 2004, địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mang tên ông Hoàng Văn M, là những thửa đất do ông Hoàng Văn M được hưởng thừa kế từ bố mẹ và đã canh tác liên tục đến nay. Năm 2009, thực hiện dự án cải tạo nâng cấp đường quốc lộ 279, Nhà nước đã thu hồi 35,7m<sup>2</sup> diện tích đất tại thửa số 114, diện tích đất còn lại là 335m<sup>2</sup> và thu hồi 38,1m<sup>2</sup> diện tích đất tại thửa số 115, diện tích đất còn lại là 64,9m<sup>2</sup>. Khi thu hồi đã đền bù cho ông Hoàng Văn M phần diện tích đất thu hồi, diện tích đất còn lại gia đình ông Hoàng Văn M canh tác và sử dụng cho đến nay, do ông Hoàng Văn M không kê khai nên hai thửa đất trên từ trước đến nay Nhà nước chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân nào. Đến đầu năm 2019, gia đình ông Hoàng Văn M trồng cây đào tại hai thửa đất trên. Bị cáo Vi Thị T cho rằng hai thửa đất trên chính là thửa đất số 118, tờ bản đồ số 67, bản đồ địa chính xã T, huyện C là thửa đất của gia đình bị cáo đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Vi Thị T đã đề nghị gia đình ông Hoàng Văn M không được trồng cây trên hai thửa đất này, gia đình ông Hoàng Văn M không đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/5/2020, tại nhà ở của Vi Thị T, Vi Thị T nói với con trai Vi Văn T “Tí nữa con đi chặt hết mấy cây đào nhà ông Hoàng Văn M trồng trên đất của mình cho mẹ” (ý nói là vườn cây đào trồng ở hai thửa đất trên). Vi Văn T đồng ý và nói “Tí con đi”. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Vi Thị T đi ngủ còn Vi Văn T cầm lấy một chiếc đèn pin ở bàn uống nước, một con dao quắm, một chiếc xô nhựa màu trắng, mục đích đi chặt cua và chặt cây đào nhà ông Hoàng Văn M trồng. Sau đó, Vi Văn T đi ra khỏi cổng nhà rẽ trái đi đến khu ruộng của nhà Vi Văn T, đi theo bờ ruộng soi nhặt cua đến góc ruộng giáp với vườn cây đào nhà ông Hoàng Văn M trồng thì Vi Văn T đặt xô ở bờ ruộng rồi đi lên vườn cây. Khi lên đến

vườn cây, có ánh trăng sáng nhìn thấy rõ nên Vi Văn T cất đèn pin vào túi quần bên phải và tay phải cầm dao quắm chặt từng cây đào, chặt hướng từ sau về trước từ phải qua trái, có cây chặt hơi chếch từ trên xuống dưới, có cây chặt ngang vào phần gốc cây sát với mặt đất làm cây bị đứt gốc, đổ xuống, có cây chặt ở tư thế cúi, có cây ngồi chặt, cây nào nhiều cành thì dùng tay trái kéo cành và ngọn nghiêng sang một bên rồi mới chặt, chặt xong cây này tiếp tục quan sát xung quanh và chặt cây khác ở gần, chặt lần lượt dọc bên phải theo đường quốc lộ 279 hướng xã G đi xã T cho đến khi quan sát không còn thấy cây nào nữa, Vi Văn T biết là chặt hết cây đào ở vườn nên quay đi xuống ruộng. Vi Văn T sờ vào túi quần lấy đèn pin để soi thì không thấy đèn pin đâu, biết là bị rơi ở vườn trong lúc chặt cây nên Vi Văn T lấy điện thoại di động ra bật đèn Flash sáng tìm đèn pin nhưng không tìm thấy. Sau đó, Vi Văn T đi xuống khu ruộng để tiếp tục nhặt cua rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 01/6/2020, Vi Thị T hỏi Vi Văn T “Tối qua con đi chặt chưa”, Vi Văn T trả lời “Con đi chặt rồi”, Vi Thị T hỏi tiếp “Con có được mang đèn pin của mẹ không”, Vi Văn T nói “Con có mang đi nhưng bị rơi mất rồi”. Cùng ngày, ông Hoàng Văn M và bà Vi Thị H (vợ ông Hoàng Văn M) phát hiện vườn trồng cây đào đã bị chặt, đến ngày 02/6/2020 đã trình báo sự việc đến Công an huyện Chi Lăng.

Ngày 02/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kiểm đếm xác định có tổng số 37 cây đào bị chặt phá, trong đó 12 cây có đường kính gốc từ 01cm đến dưới 02cm, 25 cây có đường kính gốc từ 02cm đến dưới 05cm. Thu giữ tại vườn cây đào bị chặt phá 01 đèn pin loại đèn sạc điện có vỏ bằng nhựa màu cam, có đèn chiếu sáng hai đầu, chiều dài 12,5cm, đã qua sử dụng.

Ngày 04/6/2020, Vi Văn T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng 01 (một) con dao quắm dài 53cm, bản rộng 3,5cm, trong đó: Phần cán tay cầm bằng gỗ dài 15,5cm, đường kính 03cm; phần thân dao bằng kim loại dài 37,5cm, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 12 cây đào có đường kính gốc từ 01cm đến dưới 02cm, trị giá 660.000đ; 25 cây có đường kính gốc từ 02cm đến dưới 05cm, trị giá 3.800.000 đồng. Tổng trị giá của 37 cây đào là 4.460.000 đồng.

Kết quả xác minh, xác định thửa đất số 118, thuộc tờ bản đồ số 67 bản đồ địa chính xã T, có diện tích 2123m<sup>2</sup> đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bị cáo Vi Thị T và hai thửa đất số 114, số 115 cùng thuộc tờ bản đồ số 68, bản đồ địa chính xã T không có liên quan gì đến nhau.

Quá trình điều tra, đã xác định được: Ngoài lần xúi giục Vi Văn T chặt vườn cây đào nhà ông Hoàng Văn M vào ngày 31/5/2020, trước đó ngày 06/3/2020, Vi Thị T được dùng chiếc cuốc của gia đình cuốc phá 48 cây đào và 13 cây trứng gà lai tại vườn trồng cây đào trên của nhà ông Hoàng Văn M, mục

đích để gia đình ông Hoàng Văn M không tiếp tục canh tác tại hai thửa đất trên, trả lại đất cho gia đình bị cáo Vi Thị T và 02 lần Vi Thị T dùng con dao quắm (cũng là con dao quắm Vi Văn T đã sử dụng chặt cây đào của nhà ông Hoàng Văn M ngày 31/5/2020) phá hàng rào bằng tre, cắt đứt dây buộc hàng rào (trong đó 01 lần vào khoảng tháng 4/2020 và 01 lần ngày 03/5/2020). Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông Hoàng Văn M chỉ trình báo và đề nghị thôn lập biên bản sự việc, tiến hành hòa giải. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại là 48 cây đào và 13 cây trứng gà lai nhưng do không đủ tài liệu làm cơ sở định giá nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C từ chối việc định giá tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 02-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vi Thị T, Vi Văn T phạm tội Hủy hoại tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (một) năm tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Vi Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo Vi Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Thị T và Vi Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại Hoàng Văn M không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ấn định mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Vi Thị T, 01 năm tù đối với bị cáo Vi Văn T là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, phát sinh tình tiết mới: Sau khi định giá lại tài sản bị hủy hoại, giá trị tài sản bị hủy hoại tại cấp phúc thẩm thấp hơn cấp sơ thẩm 406.000 đồng. Ngoài ra cũng cần xem xét tính nhân văn trong vụ án này 2 bị cáo có quan hệ là 02 mẹ con trong cùng một gia đình. Các bị cáo có nhân thân không tốt nên không chấp nhận cho các bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; xử phạt bị cáo Vi Thị T từ 06 - 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Vi Văn T 06 - 09 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Tài sản bị hủy hoại có giá trị không lớn; tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới: Sau khi định giá lại tài sản bị hủy hoại, giá trị tài sản bị hủy hoại tại cấp phúc thẩm thấp hơn cấp sơ thẩm 406.000 đồng. Ngoài ra cũng cần xem xét tính nhân văn trong vụ án này 2 bị cáo có quan hệ là 02 mẹ con trong cùng một gia đình. Các bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do tranh chấp đất đã nhiều năm; các bị cáo đã khắc phục hậu quả

bồi thường thiệt hại; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Vi Thị T có sức khỏe kém, nặng tai, hiểu biết pháp luật hạn chế. Tiền sự của các bị cáo đã được xóa; các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Vi Thị T và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vi Văn T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Vi Thị T và 01 năm tù đối với bị cáo Vi Văn T của cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, có căn cứ.

[3] Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Kết luận định giá tài sản tại cấp sơ thẩm có kết quả là 4.460.000 đồng, có phần không chính xác, ảnh hưởng đến việc đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, dẫn đến việc giải quyết vụ án có thể không chính xác nên đã ra quyết định yêu cầu định giá lại tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số: 282/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự, đã kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 4.054.000 đồng. Như vậy, việc định giá lại tài sản đã có sự chênh lệch là 4.460.000 đồng - 4.054.000 đồng = 406.000 đồng. Với kết quả này không làm thay đổi bản chất đối với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng cần phải xem xét lại việc bồi thường thiệt hại nếu có yêu cầu của các bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu xem xét lại về phần bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Hội đồng xét xử xem xét, các căn cứ người bào chữa và các bị cáo đưa ra tại cấp phúc thẩm: Hoàn cảnh khó khăn, 2 mẹ con cùng là bị cáo trong một vụ án không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và bị hại tranh chấp đất, lẽ ra phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền để giải quyết nhưng các bị cáo lại hủy hoại tài sản của bị hại là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, không thuộc trường hợp phạm tội do tinh thần bị kích động. Bị cáo Vi Thị T cho rằng bản thân bị bệnh nhưng không xuất trình được bệnh án để chứng minh.

[5] Mặc dù bị cáo Vi Thị T, Vi Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng năm 2017 các bị cáo đều từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản của chính bị hại Hoàng Văn M, điều này thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt, không có ý thức chấp hành pháp luật. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; phục vụ tình hình chính trị tại địa phương, cần xử tù giam đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Vi Thị T và Vi Văn T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Vi Thị T, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vi Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 02-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Vi Thị T, Vi Văn T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 05/8/2020.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (một) năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Thị T, Vi Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiêm**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGGT khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiêm**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Vi Đức Trí**

**Nguyễn Thị Hoa**

**Chu Long Kiêm**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTĐ khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**Chu Long Kiếm**